

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYẾN QUANG

GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỐ 82/2025/QH15 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2025. Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 21/2025/L-CTN ngày 25/6/2025; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện các chủ trương của Đảng liên quan đến tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tại các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của VKSND các cấp (Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025, Kết luận số 127- KL/TW, ngày 28/02/2025, Kết luận số 135-KL/TW, ngày 28/3/2025, Kết luận số 136-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy TAND, VKSND; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban chấp hành Trung ương lần thứ 11 về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp); theo đó, hệ thống VKSND được tổ chức, sắp xếp lại thành 3 cấp (VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh, VKSND khu vực); đối với Viện kiểm sát quân sự giữ nguyên.

Điều 107 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: “VKSND thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp”, “VKSND gồm VKSND tối cao và các Viện kiểm sát khác do luật định”, “VKSND có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Luật Tổ chức VKSND năm 2014, hệ thống tổ chức VKSND được chuyển từ hệ thống VKSND 03 cấp (tồn tại trong 55 năm) thành hệ thống VKSND 04 cấp, phù hợp với hệ thống tổ chức của Tòa án nhân dân theo 04 cấp gồm:

VKSND tối cao; VKSND cấp cao (có 03 VKSND cấp cao); VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có 63 VKSND cấp tỉnh); VKSND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương (có 693 VKSND cấp huyện) và Viện kiểm sát quân sự các cấp (có 42 Viện kiểm sát quân sự các cấp).

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức VKSND nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về tổ chức bộ máy của VKSND bảo đảm phù hợp với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo 03 cấp là VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh, VKSND khu vực theo chủ trương của Đảng và bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Tuy nhiên, để thể chế hóa các chủ trương của Đảng liên quan đến tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của VKSND tại các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của VKSND các cấp; theo đó, hệ thống VKSND được tổ chức, sắp xếp lại gồm VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh, VKSND khu vực, Viện kiểm sát quân sự các cấp; vì vậy, cần phải sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 để đáp ứng yêu cầu mới.

Bên cạnh đó, sửa đổi một số nội dung của Luật để bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, bao gồm cả các luật dự kiến thông qua cùng thời điểm như: một số chức danh tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân gồm: Cán bộ điều tra, Giám định viên kỹ thuật hình sự đã được quy định tại Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2020); bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND về xử phạt hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng để bảo đảm đồng bộ, thống nhất dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; sửa đổi, bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên, bổ nhiệm Kiểm sát viên, tiêu chuẩn bổ nhiệm Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên cao cấp, bổ nhiệm Kiểm sát viên trong trường hợp đặc biệt, nhiệm kỳ của Kiểm sát viên, Hội đồng thi tuyển Kiểm sát viên,...để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi), Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;...bảo đảm đúng tiến độ, lộ trình theo kết luận của Bộ Chính trị và yêu cầu của Quốc hội.

Với các lý do nêu trên, việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức VKSND là hết sức cần thiết. Quá trình xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức VKSND (Luật số 82/2025/QH15) được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 24/6/2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích xây dựng Luật

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật

Việc xây dựng Luật nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng liên quan đến tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của VKSND tại các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhằm sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của VKSND các cấp và bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT

Luật gồm 02 Điều, trong đó:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức VKSND gồm 31 khoản để sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể tại 37 Điều và bổ sung 01 Điều mới, bãi bỏ 03 Điều liên quan đến VKSND cấp cao.

Điều 2: Hiệu lực thi hành: Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

IV. NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Luật số 82/2025/QH15 có những sửa đổi, bổ sung quan trọng như sau:

1. Về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của VKSND các cấp

Luật đã sửa đổi, bổ sung về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của VKSND các cấp như sau:

1.1. Sửa đổi hệ thống VKSND từ 04 cấp thành 03 cấp, gồm: VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh, VKSND khu vực tại Điều 40 của Luật.

“Điều 40. Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân

- 1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*
- 2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh).*
- 3. Viện kiểm sát nhân dân khu vực.*
- 4. Viện kiểm sát quân sự các cấp.”.*

Việc sửa đổi hệ thống VKSND từ bốn cấp xuống còn ba cấp tại Điều 40 của Luật – gồm VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh và VKSND khu vực – là một bước cải cách quan trọng nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm sát. Mô hình ba cấp này giúp khắc phục tình trạng phân cấp quá nhiều, giảm sự chồng chéo về quản lý và rút ngắn quy trình xử lý công việc. Việc thành lập VKSND khu vực thay thế cho VKSND cấp huyện/quận không làm mất đi sự hiện diện của kiểm sát viên ở cơ sở, mà ngược lại còn tạo điều kiện tập trung nguồn lực, nâng cao trình độ chuyên môn và tăng cường tính chuyên trách trong thực hiện chức năng kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Đồng thời, cách tổ chức này cũng bảo đảm tính đồng bộ với mô hình tổ chức Tòa án nhân dân

theo khu vực, góp phần tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, để mô hình mới vận hành hiệu quả, cần có sự đầu tư phù hợp về nhân sự, cơ sở vật chất và cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các cấp kiểm sát, tránh tình trạng quá tải tại VKSND khu vực và bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

1.2. Sửa đổi về nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khu vực tại điều 41 Luật

“ Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

2. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong phạm vi địa phương mình.

3. Viện kiểm sát nhân dân khu vực thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.”.

Việc sửa đổi Điều 41 của Luật nhằm xác định lại nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) các cấp cho phù hợp với mô hình tổ chức mới theo hướng ba cấp: VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh và VKSND khu vực. Theo đó, Điều 41 được điều chỉnh để làm rõ phạm vi chức năng của từng cấp kiểm sát trong hệ thống thống nhất từ trung ương đến địa phương, bảo đảm nguyên tắc tập trung, thống nhất lãnh đạo của VKSND tối cao và phân công nhiệm vụ theo thẩm quyền từng cấp.

Cụ thể, nội dung sửa đổi tập trung vào việc phân định lại các nhiệm vụ kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và kiểm sát hoạt động tư pháp giữa các cấp kiểm sát. Trong đó, VKSND khu vực sẽ đảm nhận chức năng kiểm sát ở cấp cơ sở, tương đương với thẩm quyền trước đây của VKSND cấp huyện, nhưng có thể mở rộng phạm vi theo khu vực liên huyện/quận. VKSND cấp tỉnh thực hiện vai trò chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm sát lại đối với các vụ án phức tạp, có tính chất liên tỉnh hoặc theo sự phân công của VKSND tối cao. Việc sửa đổi cũng nhấn mạnh đến trách nhiệm của từng cấp VKSND trong việc bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, cũng như tăng cường giám sát hoạt động tư pháp một cách độc lập, khách quan.

Nhìn chung, việc sửa đổi Điều 41 không chỉ phù hợp với mô hình tổ chức ba cấp mới mà còn thể hiện xu hướng nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong hoạt động kiểm sát. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả, cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản hướng dẫn dưới luật, đồng thời bảo đảm nguồn lực và năng lực cho đội ngũ kiểm sát viên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

1.3. Cơ cấu tổ chức của VKSND khu vực tại Điều 48

Sửa đổi, bổ sung Điều 48 như sau:

“Điều 48. Cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân khu vực

1. Tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân khu vực gồm có văn phòng và các phòng; những nơi chưa đủ điều kiện thành lập phòng thì có các bộ phận công tác và bộ máy giúp việc.

2. Viện kiểm sát nhân dân khu vực có Viện trưởng, các Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức khác và người lao động khác.”.

Việc quy định tại Điều 48 về cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân khu vực là một bước hoàn thiện pháp lý quan trọng nhằm cụ thể hóa mô hình Viện kiểm sát ba cấp theo định hướng cải cách tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Cụ thể, khoản 1 của điều luật xác định rõ tổ chức bộ máy của VKSND khu vực bao gồm văn phòng và các phòng chuyên môn, phù hợp với quy mô và tính chất công việc tại từng địa bàn. Đối với những nơi chưa đủ điều kiện thành lập các phòng độc lập, Luật cho phép bố trí các bộ phận công tác và bộ máy giúp việc, tạo sự linh hoạt trong tổ chức nhưng vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao. Đây là quy định mang tính thực tiễn cao, cho phép điều chỉnh tổ chức theo điều kiện cụ thể của từng khu vực, nhất là tại các địa phương còn khó khăn về nhân lực và cơ sở vật chất.

Khoản 2 quy định thành phần nhân sự của VKSND khu vực, bao gồm Viện trưởng, các Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức và người lao động khác. Cơ cấu này đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức theo hướng chuyên nghiệp hóa, có phân công nhiệm vụ và trách nhiệm rõ ràng. Việc duy trì các chức danh chuyên môn như Kiểm sát viên và Kiểm tra viên phản ánh vai trò trung tâm của công tác chuyên môn trong hoạt động của VKSND khu vực, đồng thời tạo cơ sở cho việc bố trí, sử dụng và đào tạo cán bộ trong hệ thống kiểm sát theo hướng hiệu quả và bền vững.

Nhìn chung, Điều 48 không chỉ tạo khung pháp lý cho việc tổ chức bộ máy Viện kiểm sát nhân dân khu vực, mà còn góp phần hiện thực hóa chủ trương cải cách tư pháp, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ với Tòa án nhân dân khu vực và các cơ quan tố tụng khác tại địa phương.

1.4. Thành lập, giải thể VKSND tại Điều 49 của Luật

Sửa đổi, bổ sung Điều 49 như sau:

“Điều 49. Thành lập, giải thể Viện kiểm sát nhân dân

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể Viện kiểm sát nhân dân cấp

tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực.”.

Quy định về việc thành lập và giải thể Viện kiểm sát nhân dân, thể hiện rõ nguyên tắc tập trung, thống nhất trong tổ chức bộ máy ngành Kiểm sát dưới sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và sự giám sát, quyết định cuối cùng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Theo quy định này, việc thành lập hoặc giải thể các Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và khu vực không do các địa phương tự quyết định mà phải được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng VKSND tối cao. Cách thức tổ chức này bảo đảm tính thống nhất, tránh tình trạng phân tán, tự phát trong tổ chức bộ máy kiểm sát. Đồng thời, quy định này góp phần giữ vững nguyên tắc tổ chức ngành Kiểm sát theo chế độ thủ trưởng, đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương.

Ngoài ra, Điều 49 còn giao thẩm quyền cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của VKSND khu vực. Đây là điểm mới, phù hợp với mô hình tổ chức Viện kiểm sát theo khu vực thay vì bám sát đơn vị hành chính cấp huyện như trước. Việc này tạo điều kiện cho ngành Kiểm sát bố trí tổ chức linh hoạt theo đặc điểm dân cư, địa lý và nhu cầu tố tụng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện chức năng kiểm sát.

Tóm lại, quy định tại Điều 49 vừa thể hiện tính chặt chẽ trong việc tổ chức bộ máy Viện kiểm sát nhân dân, vừa cho thấy sự linh hoạt, chủ động trong sắp xếp lại tổ chức phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp và thực tiễn quản lý nhà nước hiện nay.

1.5. Bổ sung quy định về “Các Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm” tại Điều 42 để bảo đảm phù hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

1.6. Sửa đổi quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của VKSND (Điều 7), Ủy ban kiểm sát VKSND cấp tỉnh (Điều 47), cơ cấu tổ chức của VKSND nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng VKSND cấp tỉnh (Điều 66), Viện trưởng VKSND cấp khu vực (Điều 67), Phó Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Phó Viện trưởng VKSND khu vực (Điều 68) để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy khi không còn VKSND cấp cao.

1.7. Bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở tố tụng của VKSND tại Điều 4 của Luật để bảo đảm thống nhất, phù hợp với thẩm quyền của VKSND trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh về Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng số 02/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.8. Sửa đổi nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính tại Điều 28 của Luật để bảo đảm phù hợp với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy cơ quan thi hành án dân sự trong dự thảo Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

2. Về Kiểm sát viên và các chức danh khác

2.1. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên (Điều 74): Luật đã bổ sung quy định về các nhiệm vụ, quyền khác của Kiểm sát viên ngoài nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

2.2. Về số lượng Kiểm sát viên VKSND tối cao (Điều 93): Luật sửa đổi về số lượng Kiểm sát viên VKSND tối cao tối đa từ 19 người thành 27 người để bảo đảm nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ công tố, kiểm sát xét xử đối với hoạt động của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2.3. Về bổ nhiệm Kiểm sát viên (các điều 76a, Điều 79, Điều 81): Luật đã sửa đổi theo hướng chỉ thi khi bổ nhiệm Kiểm sát viên lần đầu, sau đó xét nâng ngạch để bảo đảm phù hợp với việc đổi mới ngạch công chức theo Luật Cán bộ, công chức và thống nhất, đồng bộ với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân. Đồng thời, bổ sung quy định cụ thể các điều kiện bổ nhiệm vào ngạch cao hơn.

2.4. Về nhiệm kỳ của Kiểm sát viên (Điều 82): Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định về nhiệm kỳ của Kiểm sát viên, theo đó: (1) Nhiệm kỳ của Kiểm sát viên VKSND tối cao được tính từ khi được bổ nhiệm đến khi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác; (2) Nhiệm kỳ của Kiểm sát viên được bổ nhiệm lần đầu là 05 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm, trừ trường hợp nhiệm kỳ của Kiểm sát viên VKSND tối cao. Kiểm sát viên được bổ nhiệm lại hoặc bổ nhiệm vào ngạch cao hơn có nhiệm kỳ đến khi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác.

2.5. Về chuyển đổi ngạch Kiểm sát viên sang Điều tra viên (Điều 58): Luật đã bổ sung quy định những yêu cầu có tính nguyên tắc đối với việc chuyển đổi giữa các ngạch Kiểm sát viên và các ngạch Điều tra viên làm căn cứ để Viện trưởng VKSND tối cao quy định chi tiết thi hành và sự chủ động trong công tác cán bộ.

2.6. Luật bổ sung quy định về chức danh Cán bộ điều tra, Giám định viên kỹ thuật hình sự để bảo đảm phù hợp với Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự và Luật Giám định tư pháp (các điều 58, 63, 97).

2.7. Sửa đổi, bổ sung quy định về bổ nhiệm các ngạch Kiểm sát viên trong trường hợp đặc biệt tại Điều 81 để bảo đảm phù hợp với thực tiễn, theo đó, không quy định tiêu chuẩn về “đã được đào tạo về nghiệp vụ kiểm sát” và “Có thời gian làm công tác thực tiễn theo quy định của Luật này”.

3. Các nội dung khác

Luật bổ sung cụm từ “phân trại thuộc trại tạm giam ”tại điểm a khoản 2 Điều 22, cụm từ “Trưởng phân trại thuộc trại tạm giam” tại điểm c khoản 2 Điều 22 và khoản 1 Điều 24 để bảo đảm phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015.

Luật bổ sung cụm từ “nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội” tại Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 43, khoản 7 Điều 63 để bảo đảm phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật./.